

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/HS-ST
Ngày 16 - 9 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thành Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Danh.

Ông Nguyễn Văn Ngu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Trung – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2021, tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 19/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2021, Thông báo dời ngày mở phiên tòa hình sự sơ thẩm số: 96/2021/TB-TA ngày 20 tháng 7 năm 2021, Thông báo dời ngày mở phiên tòa hình sự sơ thẩm số: 23/2021/TB-TA ngày 02 tháng 8 năm 2021, Thông báo dời ngày mở phiên tòa hình sự sơ thẩm số: 26/2021/TB-TA ngày 22 tháng 8 năm 2021, đối với bị cáo:

Tề Thị H, sinh năm 1952, tại tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Khmer (Khơ me); Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Đạo phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tề T, sinh năm 1908 và bà Thị S, sinh năm 1909; Chồng tên Lý X, sinh năm 1954 và có 04 con, lớn sinh năm 1984, nhỏ sinh năm 1995; Tiền án: Không; Tiền sự: Có 01 tiền sự, vào ngày 26-8-2020 bị Công an xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; Ngày 21-9-2020 đã nộp phạt; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29-3-2021 cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm Văn H - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Phạm Thị Ng, sinh năm 1968. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bà Trần Ngọc Ph, sinh năm 1986. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

3. Bà Trần Thị Kiều O, sinh năm 1992. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp A, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ, ngày 11-01-2021, bị cáo H đến nhà bà Phạm Thị Ng tại Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng để đánh bạc dưới hình thức chơi bài tứ sắc được thua bằng tiền cùng với bà Phạm Thị Ng, bà Trần Ngọc Ph và bà Trần Thị Kiều O. Hình thức đánh bạc như sau: Có 04 người chơi, mỗi người được chia 20 lá bài, riêng người chia bài được 21 lá. Người nào hết bài “rác” (quân bài lẻ) trước gọi là tới “chơn”, 03 người chơi còn lại mỗi người chung cho người thắng số tiền 20.000 đồng. Người nào tới 04 quân bài cùng màu gọi là tới “quan”, 03 người còn lại mỗi người chung cho người thắng số tiền 30.000 đồng. Đến khoảng 15 giờ, cùng ngày bị Công an xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng phát hiện, lập biên bản vi phạm, thu giữ trên chiếu bạc, các đối tượng tự giao nộp số tiền 3.190.000 đồng và thu giữ vật chứng có liên quan.

Tại cơ quan điều tra bị cáo H khai nhận: Vào ngày 11-01-2021, bị cáo H đến nhà bà N để đánh bài tứ sắc được thua bằng tiền cùng với bà N, bà Ph và bà O. Bị cáo H mang theo số tiền 400.000 đồng dùng để đánh bạc. Kết quả bị cáo H thua nhưng không xác định số tiền thua.

Tại cơ quan điều tra bà Ng khai nhận: Vào ngày 11-01-2021, bà Ng tham gia đánh bài tứ sắc được thua bằng tiền cùng với bị cáo H, bà Ph và bà O tại nhà của mình. Trong người bà Ng có số tiền 1.174.000 đồng nhưng chỉ sử dụng số tiền 170.000 đồng để đánh bạc.

Tại cơ quan điều tra bà Ph khai nhận: Vào ngày 11-01-2021, bà Ph tham gia đánh bài tứ sắc được thua bằng tiền cùng với bị cáo H, bà Ng và bà O tại nhà bà Ng. Bà Ph mang theo số tiền 1.641.000 đồng nhưng chỉ sử dụng số tiền 100.000 đồng để đánh bạc.

Tại cơ quan điều tra bà O khai nhận: Vào ngày 11-01-2021, bà O tham gia đánh bài tứ sắc được thua bằng tiền cùng với bị cáo H, bà Ng và bà Ph tại nhà bà Ng. Bà O mang theo số tiền 185.000 đồng để đánh bạc.

- Về vật chứng của vụ án: Tạm giữ của bà Ng 01 (một) Chiếc chiếu lát, nhiều màu sắc, kích thước chiều dài 1,8m, chiều ngang 1,5m; 10 (mười) Bộ bài tứ sắc, 08 bộ đã qua sử dụng, 02 bộ chưa sử dụng; Tiền Việt Nam 855.000 đồng.

- Tại Cáo trạng số: 10/CT-VKS-CT ngày 17-6-2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo H tội “Đánh bạc” quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại phiên tòa sơ thẩm:

Kiểm sát viên giữ nguyên Cáo trạng truy tố bị cáo H tội “Đánh bạc” quy định tại Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Phát biểu luận tội, Kiểm sát viên phân tích tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, cũng như nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo H, đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 321, điểm i điểm s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51, Điều 35, Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt tiền đối với bị cáo H từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng; Tịch thu tiêu hủy 01 (một) Chiếc chiếu (loại chiếu đan bằng lát) có nhiều màu sắc (xanh, đỏ, tím...), chiều dài 1,8m, chiều ngang 1,5m; 10 (mười) Bộ bài tứ sắc (xanh, đỏ, vàng, trắng), gồm 08 (tám) bộ đã qua sử dụng và 02 (hai) bộ chưa sử dụng; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước tiền Việt Nam 855.000 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo H thống nhất với Cáo trạng truy tố bị cáo H tội “Đánh bạc” quy định tại Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); thống nhất các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo H. Người bào chữa đề nghị áp dụng Điều 36, Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo H hình phạt cải tạo không giam giữ từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng.

Bị cáo H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Phát biểu tranh luận, bị cáo H thống nhất với quan điểm bào chữa của người bào chữa, không tranh luận bổ sung. Lời nói sau cùng bị cáo H xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm những người tham gia tố tụng không khiếu nại nên các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng; Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Phạm Thị Ng, bà Trần Ngọc Ph, bà Trần Thị Kiều O vắng mặt không có lý do. Bị cáo H và người bào chữa cho bị cáo yêu cầu tiếp tục xét xử vụ án. Kiểm sát viên đề nghị vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292, Điều 308 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử xét thấy, người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Ng, bà Ph, bà O vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt những người tham gia tố tụng này không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo H thừa nhận Cáo trạng truy tố bị cáo tội “Đánh bạc” quy định tại Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng hành vi phạm tội, không oan sai cho bị cáo; thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa; phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; phù hợp với Biên bản kiểm tra ngày 11-01-2021, Biên bản khám nghiệm hiện trường, các Biên bản về việc nhận diện hình ảnh người tham gia đánh bạc, cũng như phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ để Hội đồng xét xử xác định:

Khoảng 13 giờ, ngày 11-01-2021, tại nhà bà Ng thuộc Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo H, bà Ng, bà Ph, bà O đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi bài tứ sắc được thua bằng tiền. Hình thức đánh bạc như sau: Có 04 người chơi, mỗi người được chia 20 lá bài, riêng người chia bài được 21 lá. Người nào hết bài “rác” (quân bài lẻ) trước gọi là tới “chơn”, 03 người chơi còn lại mỗi người chung cho người thắng số tiền 20.000 đồng (tức thắng 60.00 đồng). Người nào tới 04 quân bài cùng màu gọi là tới “quan”, 03 người chơi còn lại mỗi người chung cho người thắng số tiền 30.000 đồng (tức thắng 90.00 đồng). Đến khoảng 15 giờ, cùng ngày thì bị phát hiện, lập biên bản vi phạm, thu giữ số tiền dùng để đánh bạc là 855.000 đồng.

[4] Tại Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[5] Đối chiếu với quy định diện dẫn, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo H là người đã thành niên, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo H nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo bất chấp, tham gia đánh bài tứ sắc cùng bà Ng, bà Ph, bà O với số tiền 855.000 đồng. Mặc dù số tiền bị cáo H đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nhưng bị cáo H đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, chưa được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nên hành vi của bị cáo H đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Như vậy, Cáo trạng truy tố bị cáo H tội “Đánh bạc” quy định tại Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại Khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Theo quy định này thì bị cáo H còn có thể bị phạt tiền là hình phạt bổ sung, mức hình phạt từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo H là người cao tuổi, không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Hành vi phạm tội của bị cáo H là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất an ninh, trật tự, làm gia tăng tệ nạn xã hội tại phường, tiềm ẩn nguy cơ phát sinh nhiều tội phạm khác nên cần phải xử phạt bị cáo thật nghiêm thì mới đủ sức trấn áp, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[9] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo H như sau: Bị cáo H có nhân thân xấu, chưa có tiền án nhưng đã có 01 tiền sự. Bị cáo H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa bị cáo H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo H là người cao tuổi và là người dân tộc Khmer (Khơ me) trình độ học vấn thấp nên khả năng hiểu biết pháp luật còn hạn chế, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i điểm s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[10] Từ những phân tích, đánh giá như trên, Hội đồng xét xử xét thấy chỉ cần áp dụng hình phạt chính là phạt tiền, mức khởi điểm khung hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp, đủ sức giáo dục, răn đe đối với bị cáo. Người bào chữa cho bị cáo H đề nghị xử phạt hình phạt cải tạo không giam giữ từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng là chưa phù hợp, có phần nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[11] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử xét thấy, đối với vật chứng là 01 (một) Chiếc chiếu, loại chiếu đan bằng lát, nhiều màu sắc (xanh, đỏ, tím...), chiều dài 1,8m, chiều ngang 1,5m; 10 (mười) Bộ bài tứ sắc (xanh, đỏ, vàng, trắng), gồm 08 (tám) bộ đã qua sử dụng và 02 (hai) bộ chưa sử dụng là tài sản của bà Ng dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền Việt Nam 855.000 đồng, đây là số tiền đánh bạc nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[12] Đối với hành vi đánh bạc của bà Phạm Thị Ng, bà Trần Ngọc Ph, bà Trần Thị Kiều O. Hội đồng xét xử xét thấy, bà Ng, bà Ph, bà O cùng bị cáo H đánh bạc trái phép bằng hình thức chơi bài tứ sắc được thu bằng tiền, số tiền đánh bạc là 855.000 đồng. Những người này đều chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, cũng chưa bị kết án về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc theo quy định tại Điều 321, Điều 322 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm

2017) nên không cấu thành tội phạm. Hành vi đánh bạc này của bà Ng, bà Ph, bà O đã bị Công an huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xử phạt vi phạm hành chính mỗi người số tiền 1.500.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[13] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo H là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên, bị cáo H là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí sơ thẩm theo quy định tại điểm đ Khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo H miễn nộp toàn bộ án phí sơ thẩm phải chịu.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 321, điểm i điểm s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51, Điều 35, Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Điểm a điểm b Khoản 2 Điều 106, Khoản 2 Điều 136, Điều 292, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Điểm đ Khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Tè Thị H phạm tội “Đánh bạc”.

Tuyên xử:

1. Xử phạt tiền bị cáo Tè Thị H số tiền 20.000.000 đồng (bằng chữ: Hai mươi triệu đồng) nộp vào Ngân sách Nhà nước.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Tè Thị H.

3. Xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) Chiếc chiếu, loại chiếu đan bằng lát, nhiều màu sắc (xanh, đỏ, tím...), chiều dài 1,8m, chiều ngang 1,5m; 10 (mười) Bộ bài tứ sắc (xanh, đỏ, vàng, trắng), gồm 08 (tám) bộ đã qua sử dụng và 02 (hai) bộ chưa sử dụng. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước tiền Việt Nam 855.000 đồng (bằng chữ: Tám trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

4. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Tè Thị H thuộc trường hợp miễn nộp tiền án phí sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại

phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

6. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Người bào chữa;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CQĐT Công an huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thành Đạt